

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 80/2000/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**>Về giao chỉ
tiêu cổ phần hóa và đa dạng hóa hình thức sở hữu
<span font-size:12.0pt;font-family:'times'="" lang="EN-
USstyle="">>doanh nghiệp nhà nước (đợt 2) năm 2000**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ phương án tổng thể sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo Chỉ thị số 20/1998/CT-TTg ngày 21 tháng 4 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Trung ương và của các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Số lượng các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá theo Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 và đa dạng hoá sở hữu theo Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ trong năm 2000 (đợt 2) như phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng công ty 91 căn cứ vào chỉ tiêu số lượng giao tại Điều 1 và thẩm quyền quy định tại Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998, Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 1999 triển khai cụ thể.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị Tổng công ty 91 có danh sách ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KẾ HOẠCH CỔ PHẦN HOÁ VÀĐA DẠNG HOÁ
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC(ĐỢT 2) NĂM 2000

(Kèm theo Quyết định số:80/2000/QĐ-TTg
ngày 07tháng 7 năm 2000của Thủ tướng Chính phủ)

Số TT	Địa phương, cơ quan, Tổng công ty 91	Tồn của năm 1999 (DN)	Số lượng đợt 2 năm 2000 (DN)	Tổng số (DN)
I	CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG			
1	An Giang		4	4
2	Bắc Kạn		1	1
3	Bình Thuận		6	6
4	Bình Phước		1	1
5	Bạc Liêu		4	4
6	Bình Dương	1		1
7	Cà Mau		2	2
8	Cao Bằng	4	2	6
9	Đắk Lắk	7	7	14
10	Đồng Tháp	2	1	3
11	Đồng Nai	7	5	12
12	Gia Lai		3	3
13	Hải Phòng	5	16	21
14	Hà Tây		6	6